

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THÁI THỤY
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 119/2021/HS-ST

Ngày 22- 12 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Việt Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Hồng Tuyên và bà Tô Thị Liễu

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Xuân Mai – Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 12 năm 2021; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức V**; sinh ngày: 01/7/1970; giới tính: Nam; tại B. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn X, xã S, huyện T, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 4/10. Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn Hồng, sinh năm 1938, con bà: Phạm Thị Q (đã chết); Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ tư; có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974 (đã ly hôn), có 02 con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 1999. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Từ tháng 3/1989 đến tháng 3/1991 tham gia nghĩa vụ quân sự. Ngày 09/6/1999 bị Công an tỉnh Hà Tây xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "đánh nhau". Ngày 20/7/1999 bị Cơ quan Cảnh sát tỉnh Hà Tây ra quyết định truy nã số 130 về hành vi "mua bán xe máy của đồng bọn trộm cắp được, đến ngày 16/8/2004 Cơ quan Cảnh sát tỉnh Hà Tây ra quyết định đình nã số 70; ngày 18/6/2004 Công an tỉnh Hà Tây bắt do có hành vi "Chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" và lập danh chỉ bản số 27 ngày 25/8/2004 nhưng qua điều tra xác minh không có hình thức xử lý cuối cùng. Ngày 30/5/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xử phạt 01 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" tại bản án số 41/2018/HSST, ngày 13/9/2018 đã nộp xong nghĩa vụ dân sự và chấp hành xong án phạt tù ngày 03/01/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 09/8/2021 đến ngày 12/8/2021 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình; trích xuất có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1975, trú tại thôn Đ, xã S, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt).

* *Người làm chứng:* Anh Giang Văn M, sinh năm 1972, trú tại thôn X, xã H, huyện T, tỉnh B. (Vắng mặt).

* *Người chứng kiến:*

1. Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1968. (Vắng mặt).

2. Ông Phạm Đức V2, sinh năm 1960. (Vắng mặt).

Đều trú tại thôn Y, xã S, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 08/8/2021; Nguyễn Đức V đi xe BUS lên khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình mua 06 gói ma túy với giá 600.000 đồng của người đàn ông khoảng 40 tuổi nhưng không biết tên, địa chỉ. Sau đó V đi xe BUS về nhà cất giấu 05 gói ma túy ở rỗ đựng bát gần cửa ra vào của nhà V, còn 01 gói V lấy một ít ra sử dụng, số ma túy còn lại V cất giấu vào túi quần đang mặc. Đến 21 giờ cùng ngày V đứng ở đường thôn Y, xã S gần nhà V thì Nguyễn Văn N đến hỏi “ Anh còn hàng không để cho em quả”, V đồng ý. Nguyễn đưa cho V 200.000 đồng, V cầm tiền rồi lấy gói ma túy trong túi quần đang mặc đưa cho N thì bị tổ công tác của Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Thụy Sơn tuần tra phát hiện. Tại đây, trước sự chứng kiến của ông Phạm Đức V2 và ông Nguyễn Văn T. Tổ công tác kiểm tra người N thu tại túi quần bên trái phía trước N đang mặc có 01 gói được gói bằng giấy màu xanh có in chữ màu đen, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng dạng cục (niêm phong mẫu số A1), Nguyễn khai đó là ma túy N vừa mua của V với giá 200.000 đồng để sử dụng cho bản thân. Nguyễn Đức V tự giác giao nộp số tiền 200.000 đồng và khai nhận đó là tiền vừa bán ma túy cho N mà có (niêm phong mẫu số A2). Kiểm tra người và xe mô tô biển kiểm soát 30K3 - 5005 của Giang Văn M là người chở N nhưng không phát hiện thu giữ gì. Ngoài ra, V còn khai nhận V cất giấu 05 gói ma túy tại rỗ đựng bát gần cửa ra vào của nhà V với mục đích để sử dụng cho bản thân và ai mua thì bán và tự đến rỗ bát lấy ra 01 túi nilon màu xanh có gờ cài, bên trong có 05 gói được gói bằng giấy màu xanh, mở ra bên trong có chứa chất bột màu trắng, dạng cục giao nộp cho Công an (niêm phong mẫu số A3). Sau đó, tổ công tác đưa V, M, N và mời những người chứng kiến về trụ sở Ủy ban nhân dân xã Thụy Sơn lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và làm các thủ tục khác theo quy định của pháp luật. Ngày 09/8/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Đức V và Nguyễn Văn N nhưng không thu giữ gì.

Bản kết luận giám định số: 302/KLGĐMT- PC09 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, kết luận: “*Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A1 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,0476 gam** (không thấy không nghìn bốn trăm bảy mươi sáu gam). Vật chứng trong phong bì niêm phong mẫu số A3 gửi giám định là ma túy, loại **Heroine (Hêrôin)**, có khối lượng **0,3624 gam** (không thấy ba nghìn sáu trăm hai mươi bốn gam)*”.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Đức V không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình nêu trên.

Bản cáo trạng số: 110/CT-VKSTTTB ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình truy tố bị cáo Nguyễn Đức V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Đức V về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; đề nghị Hội đồng xét xử:

* Tuyên bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

* Áp dụng khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V mức án từ 02 năm 6 tháng đến 02 năm 9 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) đến 7.000.000 đồng (bảy triệu đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu số tiền 200.000 đồng sung ngân sách nhà nước.

- Tịch thu tiêu hủy số ma túy được niêm phong trong phong bì hoàn trả sau giám định số 302/KLGĐMT- PC09 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến và tranh luận gì đối với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình.

Bị cáo nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thái Thụy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến

hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hồi 21 giờ ngày 08/8/2021, tại đường thôn Y, xã S, huyện T, tỉnh B, Nguyễn Đức V đã có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine có khối lượng 0,0476 gam cho Nguyễn Văn N lấy 200.000 đồng thì bị tổ công tác của Công an huyện Thái Thụy phối hợp với Công an xã Thụy Sơn bắt quả tang. Ngoài ra V còn giao nộp 05 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3624 gam của V mục đích bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng do Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình lập ngày 08/8/2021. Bản kết luận giám định số 302/KLGĐMT- PC09 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình, bản tự khai, biên bản ghi lời khai lời khai của người liên quan anh Nguyễn Văn N, người làm chứng anh Giang Văn M, lời khai của những người chứng kiến là ông Nguyễn Văn T và ông Phạm Đức V2 cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức V có đủ các yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

“Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm .

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

* Về tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi phạm tội của bị cáo đã mua ma túy mục đích bán kiếm lời là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định quản lý chất gây nghiện của Nhà nước. Ma túy là vật cấm lưu hành, không những làm sa sút về sức khỏe, trí tuệ con người mà nó còn làm hủy hoại đạo đức, nhân cách con người, phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tác nhân lan truyền đại dịch HIV/AIDS, là nguồn gốc phát sinh các loại tội phạm khác gây ảnh hưởng đến trật tự trị an. Vì vậy phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm minh tương xứng với hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

* Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã bị tòa án kết án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

* Trên cơ sở đánh giá tính chất và mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì Hội đồng xét xử xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[4] Về hình phạt bổ sung tại khoản 5 Điều 251 quy định :

5. *Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.”*

Bị cáo mua ma túy với mục đích bán kiếm lời vì vậy cần áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt tiền bị cáo để sung ngân sách nhà nước.

[5] Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền Nguyễn Văn N mua ma túy của Nguyễn Đức V Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức V là tiền bán ma túy.

[5.1] Cơ quan điều tra thu giữ của anh Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Đức V tổng số ma túy, loại Heroine (Hêrôin), có khối lượng 0,4100 gam (không phải bốn nghìn một trăm gam”. Còn lại sau giám định là 0,3454 gam (Không phải ba nghìn bốn trăm năm mươi bốn gam). Được niêm phong trong phong bì giám định số: 302/KLGĐMT- PC09 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình. Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[6] Về nguồn gốc số ma túy V khai mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, đặc điểm nhận dạng ở khu vực vườn hoa thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra, xác minh xử lý.

[6.1] Trong vụ án này anh Nguyễn Văn N là người đã mua 0,0476 gam ma túy, loại Heroine của V về để sử dụng cho bản thân. Anh N chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị kết án liên quan đến ma túy, khối lượng ma túy thu giữ không đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự, nên Công an huyện Thái Thụy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với anh Nguyễn là phù hợp.

[6.2] Đối với anh Giang Văn M là người chở anh N đi gặp V để anh N mua ma túy, anh N không nói cho anh M biết việc đi mua ma túy và anh M không biết việc mua bán ma túy của anh N và V, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không xử lý đối với anh M là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng vào khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 46; Điều 47; Điều 50 Bộ luật hình sự; các điều 106, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức V phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức V 02 năm (Hai năm) 6 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 09 tháng 8 năm 2021).

1.2 Phạt tiền bị cáo Nguyễn Đức V 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) để sung ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

2.1 Tịch thu tiêu hủy số ma túy loại Heroine (Hêrôin); có khối lượng 0,4100 gam (không phẩy bốn nghìn một trăm gam”; còn lại sau giám định 0,3454 gam (Không phẩy ba nghìn bốn trăm năm mươi bốn gam). Được niêm phong trong phong bì giám định số: 302/KLGĐMT- PC09 ngày 10/8/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Thái Bình.

2.2 Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Đức V là tiền bán ma túy.

Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản giữa Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình và Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình ngày 19 tháng 11 năm 2021.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Đức V phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 22 tháng 12 năm 2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Việt Hưng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Việt Hưng